# Pháp Luật Về Thuế Đối Với Hoạt Động Đầu Tư Chứng Khoán tại Việt Nam: Thực Trạng, Kinh Nghiệm Quốc Tế và Định Hướng Hoàn Thiện

## Phần 1: Khung Pháp Lý Hiện Hành về Thuế Đối Với Hoạt Động Đầu Tư Chứng Khoán tại Việt Nam

Phần này thiết lập một nền tảng kiến thức vững chắc về các quy định thuế hiện hành đang chi phối hoạt động đầu tư chứng khoán tại Việt Nam. Bằng cách trình bày chi tiết nghĩa vụ thuế đối với các loại hình nhà đầu tư và các dạng thu nhập khác nhau, phần này tạo ra bối cảnh pháp lý cần thiết cho các phân tích sâu hơn trong các phần tiếp theo của báo cáo.

### 1.1. Thuế đối với Nhà đầu tư Cá nhân: Thuế Thu nhập Cá nhân (TNCN)

#### 1.1.1. Thuế từ Chuyển nhượng Chứng khoán: Cơ chế Thuế suất Cố định 0,1%

Cơ chế thuế chính áp dụng cho nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam là việc áp dụng một mức thuế suất cố định 0,1% trên tổng giá trị chuyển nhượng (doanh thu bán) cho mỗi giao dịch bán, không phân biệt giao dịch đó có lãi hay lỗ.1 Phương pháp này, mặc dù đơn giản trong việc quản lý và thu nộp, lại là nguồn gốc của nhiều tranh cãi quan trọng sẽ được phân tích sâu hơn ở Phần 2. Một trong những đặc điểm cốt lõi của cơ chế này là thuế được tự động khấu trừ tại nguồn bởi các công ty chứng khoán ngay tại thời điểm giao dịch được thực hiện. Điều này đảm bảo tỷ lệ tuân thủ cao và mang lại nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước.3

Bên cạnh đó, pháp luật cũng quy định một phương án thay thế, mặc dù hiếm khi được sử dụng trên thực tế: nhà đầu tư có thể lựa chọn nộp thuế theo thuế suất 20% trên thu nhập ròng (lãi). Tuy nhiên, để áp dụng phương pháp này, nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện nghiêm ngặt, bao gồm việc đăng ký với cơ quan thuế từ đầu năm và có khả năng chứng minh, ghi chép một cách tỉ mỉ giá vốn, giá bán và các chi phí hợp lý liên quan đến hoạt động chuyển nhượng.5 Sự phức tạp trong thủ tục và yêu cầu về chứng từ khiến phương án này không được ưa chuộng bởi đại đa số nhà đầu tư cá nhân.

#### 1.1.2. Thuế từ Cổ tức và Thu nhập từ Đầu tư Vốn

* **Cổ tức bằng tiền mặt:** Thu nhập từ cổ tức bằng tiền mặt mà nhà đầu tư cá nhân nhận được phải chịu thuế TNCN với thuế suất 5%.2 Tương tự như thuế chuyển nhượng, khoản thuế này cũng được khấu trừ tại nguồn bởi doanh nghiệp chi trả cổ tức hoặc công ty chứng khoán quản lý tài khoản của nhà đầu tư.1
* **Cổ tức bằng cổ phiếu và Cổ phiếu thưởng:** Việc xử lý thuế đối với hình thức này phức tạp hơn và đã có sự thay đổi theo thời gian. Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư không phải nộp thuế ngay tại thời điểm nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Thay vào đó, nghĩa vụ thuế phát sinh khi nhà đầu tư bán số cổ phiếu này trong tương lai. Tại thời điểm bán, hai sự kiện thuế được kích hoạt đồng thời:
  1. Thuế suất 5% trên mệnh giá ( đồng/cổ phiếu) của số cổ phiếu nhận được, được xem là thu nhập từ đầu tư vốn.
  2. Thuế suất 0,1% trên toàn bộ giá trị bán của số cổ phiếu đó, được xem là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.9  
       
     Cơ chế đánh thuế kép này là một điểm gây tranh cãi và không hài lòng trong cộng đồng đầu tư. Một thay đổi pháp lý quan trọng đã diễn ra với việc ban hành Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, theo đó, trách nhiệm kê khai và nộp thay khoản thuế 5% trên mệnh giá cổ phiếu đã được chuyển từ nhà đầu tư cá nhân sang cho công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký.11 Sự thay đổi này một lần nữa nhấn mạnh xu hướng của cơ quan quản lý trong việc củng cố và tăng cường cơ chế khấu trừ thuế tại nguồn để đảm bảo hiệu quả thu ngân sách.

### 1.2. Thuế đối với Nhà đầu tư Tổ chức: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN)

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán của các nhà đầu tư tổ chức (ví dụ: các quỹ đầu tư, công ty cổ phần, ngân hàng thương mại) được coi là thu nhập từ hoạt động kinh doanh và phải chịu thuế TNDN theo thuế suất phổ thông, hiện hành là 20%.8

Một điểm khác biệt quan trọng so với nhà đầu tư cá nhân là quy định về cổ tức. Cổ tức mà một doanh nghiệp nhận được từ việc góp vốn, đầu tư vào một doanh nghiệp khác tại Việt Nam thường được miễn thuế TNDN. Lý do là vì khoản lợi nhuận này đã phải chịu thuế TNDN tại công ty chi trả trước khi được phân phối. Quy định này nhằm mục đích tránh tình trạng đánh thuế hai lần trên cùng một dòng lợi nhuận ở cấp độ doanh nghiệp, tạo sự thông suốt trong dòng luân chuyển vốn.8

### 1.3. Thuế đối với các Công cụ Tài chính Chuyên biệt: Chứng khoán Phái sinh

Khung pháp lý về thuế đối với chứng khoán phái sinh vẫn còn chưa được định hình rõ ràng như đối với chứng khoán cơ sở.13 Hiện tại, không có một sắc thuế riêng biệt nào dành cho "thuế phái sinh". Thay vào đó, thu nhập từ các giao dịch này được áp dụng theo các quy định chung về thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, như được hướng dẫn tại Thông tư 111/2013/TT-BTC.15 Điều này có nghĩa là lợi nhuận từ các hợp đồng phái sinh (hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn) cũng phải chịu thuế suất 0,1% trên giá trị giao dịch hoặc lựa chọn nộp 20% trên thu nhập ròng.15

Tuy nhiên, việc áp dụng một loại thuế dựa trên giá trị giao dịch cho các công cụ phái sinh, vốn thường có đòn bẩy cao và giá trị danh nghĩa lớn, đặt ra những thách thức đặc thù và có nguy cơ gây ra những biến dạng trên thị trường. Thêm vào đó, các hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng khoán, bao gồm cả chứng khoán phái sinh, được xếp vào nhóm đối tượng không chịu Thuế Giá trị gia tăng (GTGT).16

Toàn bộ cấu trúc hệ thống thuế chứng khoán của Việt Nam được xây dựng dựa trên nguyên tắc ưu tiên sự tiện lợi trong quản lý hành chính, đặt việc dễ dàng thu thuế thông qua khấu trừ tại nguồn lên trên nguyên tắc kinh tế về việc đánh thuế dựa trên lợi nhuận thực tế. Việc áp dụng thuế suất 0,1% trên doanh thu bán là một minh chứng rõ ràng, giúp các công ty chứng khoán dễ dàng tính toán và nộp thay.1 Tương tự, sự thay đổi trong trách nhiệm khấu trừ thuế cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị định 126 cũng tập trung hóa việc thu thuế vào các tổ chức trung gian.11 Hệ thống này đảm bảo một dòng doanh thu thuế ổn định và dễ dự đoán cho nhà nước. Tuy nhiên, sự đơn giản này phải trả giá bằng sự công bằng, khi nó trừng phạt cả những nhà đầu tư thua lỗ.17 Sự đánh đổi này là một đặc điểm điển hình của hệ thống thuế trong một thị trường đang phát triển, nhưng ngày càng trở nên không bền vững khi thị trường trưởng thành hơn và nhà đầu tư ngày càng tinh vi hơn.19

Hơn nữa, các quy định về thuế, đặc biệt là đối với cổ tức bằng cổ phiếu và chứng khoán phái sinh, dường như là những giải pháp chắp vá, được bổ sung để đối phó với sự phát triển của thị trường hơn là một phần của một chiến lược tổng thể, có tầm nhìn xa. Cơ chế đánh thuế kép đối với cổ tức bằng cổ phiếu (5% trên mệnh giá cộng với 0,1% trên giá bán) là một nỗ lực lúng túng để nắm bắt cả "thu nhập đầu tư" và "thu nhập chuyển nhượng" từ một sự kiện duy nhất, dẫn đến sự phức tạp và không hài lòng của nhà đầu tư.10 Việc áp dụng thuế chuyển nhượng 0,1% cho các công cụ phái sinh 15 là một cách tiếp cận "một kích cỡ cho tất cả", bỏ qua bản chất kinh tế độc đáo của các công cụ này (ví dụ: đòn bẩy, phòng ngừa rủi ro), cho thấy sự thiếu vắng một chính sách chuyên biệt. Cách tiếp cận phản ứng này tạo ra những sự mơ hồ và thiếu hiệu quả về mặt pháp lý, cản trở sự phát triển của các phân khúc thị trường phức tạp hơn.14

## Phần 2: Phân Tích Phản Biện các Chính Sách Thuế Hiện Hành và Những Vấn Đề Tồn Đọng

Phần này đi sâu vào những chỉ trích lớn và các vấn đề thực tiễn phát sinh từ khung pháp lý hiện hành. Báo cáo sẽ chuyển từ việc mô tả "luật là gì" sang phân tích "tại sao luật lại có vấn đề", tập trung vào các khía cạnh bất hợp lý và những khoảng trống chính sách đang tồn tại.

### 2.1. Sự Bất Công của Thuế suất Cố định 0,1%: Đánh Thuế Ngay Cả Khi Thua Lỗ

Khiếm khuyết lớn nhất và bị chỉ trích nhiều nhất trong hệ thống thuế hiện hành là việc không phân biệt giữa các giao dịch có lãi và các giao dịch thua lỗ. Nhà đầu tư bị đánh thuế trên doanh thu, chứ không phải trên thu nhập, có nghĩa là họ vẫn phải nộp thuế ngay cả khi gánh chịu một khoản lỗ vốn.17 Điều này được nhiều chuyên gia và cộng đồng đầu tư xem là không công bằng và là một yếu tố cản trở sự tham gia thị trường, đặc biệt trong những giai đoạn thị trường biến động mạnh.18 Nó đi ngược lại nguyên tắc cơ bản của thuế thu nhập, đó là đánh thuế trên phần giá trị gia tăng hoặc lợi nhuận thu được.

### 2.2. Tranh Cãi trong Việc Đánh Thuế Cổ tức bằng Cổ phiếu và Cổ phiếu thưởng

Trọng tâm của cuộc tranh cãi này nằm ở lập luận rằng việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu không cấu thành một sự kiện tạo ra thu nhập trong thực tế. Như đã được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phân tích, đây thực chất chỉ là một "sự điều chỉnh kỹ thuật trong cấu trúc vốn" của doanh nghiệp, không làm tăng tổng tài sản của cổ đông, vì giá cổ phiếu trên thị trường sẽ tự động điều chỉnh giảm tương ứng với tỷ lệ chia thưởng.20

Đề xuất thu thuế ngay tại thời điểm nhà đầu tư nhận cổ phiếu (thay vì tại thời điểm bán) đã vấp phải sự phản đối gay gắt. Lý do là vì chính sách này sẽ buộc nhà đầu tư phải nộp thuế trên một tài sản không có tính thanh khoản và họ chưa hề nhận được dòng tiền nào từ đó. Điều này có thể tạo ra gánh nặng tài chính không cần thiết, đặc biệt với các nhà đầu tư nhỏ lẻ, và làm suy giảm động lực đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp.20

### 2.3. Những Khoảng Trống trong Khung Chính Sách Thuế cho một Thị trường Đang Phát triển

Khung pháp lý hiện tại thiếu vắng các quy định vốn được xem là tiêu chuẩn ở các thị trường phát triển hơn. Đáng chú ý nhất là sự thiếu vắng cơ chế bù trừ lỗ (loss carry-forward), cho phép nhà đầu tư dùng khoản lỗ từ các giao dịch này để bù trừ vào lợi nhuận của các giao dịch khác, hoặc chuyển lỗ sang các kỳ tính thuế tiếp theo. Việc thiếu cơ chế này làm cho hệ thống thuế trở nên kém công bằng hơn.18

Ngoài ra, việc áp dụng một mức thuế suất "cào bằng" cho mọi giao dịch chuyển nhượng không tạo ra sự phân biệt giữa hành vi giao dịch đầu cơ ngắn hạn và hoạt động đầu tư chiến lược dài hạn. Điều này cho thấy chính sách thuế đã chưa được sử dụng như một công cụ hữu hiệu để định hướng hành vi thị trường, khuyến khích sự ổn định và thúc đẩy việc hình thành nguồn vốn dài hạn cho nền kinh tế.18

Hệ thống thuế hiện hành, đặc biệt là đặc tính "đánh thuế trên lỗ", có thể đang vô tình cản trở quá trình trưởng thành của thị trường chứng khoán Việt Nam, từ một môi trường chủ yếu mang tính đầu cơ sang một thị trường vốn tập trung vào đầu tư giá trị. Một hệ thống đánh thuế trên mọi giao dịch bất kể kết quả sẽ khuyến khích giao dịch tần suất cao, ngắn hạn, nơi thuế suất 0,1% chỉ được xem như một chi phí giao dịch nhỏ và có thể dự đoán. Ngược lại, nó lại gây bất lợi cho các nhà đầu tư giá trị dài hạn, những người có thể nắm giữ tài sản qua các giai đoạn biến động và có thể bị trừng phạt khi phải trả thuế cho các giao dịch bán lỗ nhằm tái cơ cấu danh mục. Do đó, cuộc tranh luận về thuế trên thặng dư vốn (sẽ được đề cập ở Phần 3) không chỉ là về doanh thu, mà còn là về việc định hình bản sắc của thị trường. Một sự thay đổi sẽ là tín hiệu cho thấy chính sách ưu tiên "nhà đầu tư" hơn là "nhà giao dịch".

Cuộc tranh luận về việc đánh thuế cổ tức bằng cổ phiếu cũng cho thấy một sự mất kết nối đáng kể giữa quan điểm pháp lý/kế toán của cơ quan thuế và thực tế kinh tế mà các nhà đầu tư trải nghiệm. Từ góc độ kỹ thuật thuần túy, việc chia cổ tức bằng cổ phiếu là một hình thức phân phối từ công ty, và cơ quan quản lý có thể định nghĩa nó là một sự kiện chịu thuế. Tuy nhiên, từ góc độ kinh tế, giá trị tài sản ròng của nhà đầu tư không thay đổi tại thời điểm nhận cổ phiếu.20 Việc đánh thuế một sự kiện "chưa thực hiện hóa" và "không có dòng tiền" này bị thị trường xem là phi logic và mang tính trừng phạt. Sự xung đột này cho thấy rằng một chính sách thuế hiệu quả không chỉ đòi hỏi sự đúng đắn về mặt pháp lý mà còn cần sự mạch lạc về mặt kinh tế để có được tính chính danh và tránh làm méo mó hành vi thị trường. Sự phản đối mạnh mẽ từ VCCI là một minh chứng rõ nét cho cuộc xung đột này.21

## Phần 3: Các Đề Xuất Cải Cách Thuế Lớn và Tác Động Tiềm Tàng

Phần này tập trung vào cuộc tranh luận chính sách quan trọng nhất trong những năm gần đây: đề xuất thay thế thuế giao dịch 0,1% bằng thuế 20% trên lãi vốn ròng. Điều này đại diện cho một sự thay đổi mô hình tiềm năng trong cách tiếp cận của Việt Nam đối với thuế chứng khoán.

### 3.1. Đề xuất Thuế trên Lãi vốn 20%: Một Sự Thay đổi Mô hình

#### 3.1.1. Cơ sở và Lập luận cho Đề xuất

Động lực chính đằng sau đề xuất này là yếu tố **công bằng**: nhà đầu tư sẽ chỉ phải nộp thuế khi họ thực sự có lợi nhuận ("có lãi mới nộp thuế").17 Điều này phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và nguyên tắc đánh thuế theo khả năng chi trả. Nó được xem là một bước tiến tới một hệ thống thuế hiện đại và công bằng hơn, phản ánh sự trưởng thành ngày càng tăng của thị trường chứng khoán Việt Nam.19

#### 3.1.2. Tác động Dự kiến và Mối Quan ngại của Thị trường

* **Hành vi của nhà đầu tư:** Một mức thuế suất cao 20% có thể làm giảm sức hấp dẫn của kênh đầu tư chứng khoán, làm giảm thanh khoản thị trường và có khả năng dẫn đến dòng vốn chảy ra ngoài khi nhà đầu tư tìm kiếm các môi trường thuế thấp hơn.24 Tác động tâm lý của một mức thuế suất cao như vậy có thể gây "sốc" cho thị trường, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ.25
* **Khối lượng giao dịch:** Sự thay đổi này có thể làm giảm đáng kể khối lượng giao dịch ngắn hạn, vì thuế sẽ không còn là một chi phí giao dịch nhỏ mà là một phần đáng kể của lợi nhuận. Điều này có thể ảnh hưởng đến doanh thu của các công ty chứng khoán.
* **Sự ổn định của thị trường:** Mặc dù có khả năng làm giảm bớt các hoạt động đầu cơ, một quá trình chuyển đổi được thực hiện không tốt có thể tạo ra sự bất ổn và không chắc chắn đáng kể, làm suy yếu niềm tin của nhà đầu tư.18

#### 3.1.3. Thách thức về Hành chính và Kỹ thuật

Trở ngại lớn nhất và duy nhất cho việc thực thi chính sách này là sự thiếu vắng một hệ thống thông tin tập trung, đồng bộ để theo dõi giá vốn của chứng khoán cho mỗi nhà đầu tư trên nhiều tài khoản môi giới khác nhau.17 Việc triển khai một hệ thống như vậy sẽ đòi hỏi sự đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin từ cả cơ quan thuế và các công ty chứng khoán, đồng thời sẽ tạo ra sự phức tạp đáng kể cho nhà đầu tư trong việc tính toán và kê khai nghĩa vụ thuế của mình.17

Tiền lệ từ một đề xuất tương tự vào năm 2007, mà cuối cùng đã bị từ bỏ để chuyển sang phương án thuế cố định 0,1% đơn giản hơn, cho thấy tính chất lâu dài và cố hữu của những rào cản hành chính này.17

Cuộc tranh luận về thuế trên lãi vốn 20% thực chất không chỉ xoay quanh *tính hợp lý* của loại thuế này (hầu hết đều đồng ý rằng nó công bằng hơn về nguyên tắc), mà còn về *khả năng thực thi* của nó. Đây là một bài kiểm tra trực tiếp về năng lực hành chính và công nghệ của nhà nước Việt Nam. Việc chính phủ và Bộ Tài chính đề xuất loại thuế này cho thấy mong muốn hội nhập với các thông lệ quốc tế tốt nhất.7 Tuy nhiên, thị trường và các chuyên gia ngay lập tức chỉ ra sự bất khả thi trong thực tế của việc theo dõi giá vốn trong một hệ thống phân mảnh.17 Điều này cho thấy một khoảng cách giữa tham vọng chính sách và "cơ sở hạ tầng mềm" (hệ thống dữ liệu, hợp tác liên ngành) cần thiết để thực hiện nó. Do đó, việc triển khai thành công một loại thuế như vậy sẽ là một thành tựu mang tính bước ngoặt, biểu thị một bước nhảy vọt trong năng lực quản trị của nhà nước. Việc nó tiếp tục bị trì hoãn cho thấy những yếu kém nền tảng này vẫn còn tồn tại.

Thêm vào đó, mức thuế suất đề xuất 20%, mặc dù tương đương với thuế TNDN, có thể là quá cao đối với một thị trường mới nổi với tỷ lệ nhà đầu tư cá nhân chiếm đa số và không tính đến những rủi ro đặc thù của đầu tư trên thị trường vốn. Việc so sánh với thuế suất TNDN 20% thường được đưa ra để biện minh 4, nhưng sự so sánh này có phần khập khiễng. Doanh nghiệp có thể khấu trừ một loạt các chi phí kinh doanh, trong khi nhà đầu tư cá nhân không thể khấu trừ các chi phí như nghiên cứu, thời gian, hoặc thậm chí là lãi vay ký quỹ khỏi lợi nhuận chịu thuế của họ.17 Hơn nữa, mức thuế suất cố định 20% cao hơn nhiều so với các mức thuế hiệu dụng tại các thị trường cạnh tranh như Thái Lan (thường được đề cập ở mức 5%) hoặc các mức thuế suất ưu đãi dài hạn ở Mỹ.25 Điều này cho thấy nguy cơ "chính sách quá tầm", khi trong quá trình theo đuổi sự công bằng, các nhà hoạch định chính sách đề xuất một mức thuế suất không cạnh tranh và có thể gây tổn hại cho chính thị trường mà họ muốn điều tiết, có khả năng dẫn đến tổng thu thuế thấp hơn chứ không phải cao hơn nếu hoạt động thị trường suy giảm mạnh.24

**Bảng 2: Đánh giá Đề xuất Thuế Lãi vốn 20% so với Thuế Cố định 0,1% Hiện hành**

| Tiêu chí | Thuế Cố định 0,1% Hiện hành | Đề xuất Thuế Lãi vốn 20% |
| --- | --- | --- |
| **Công bằng & Bình đẳng** | Thấp (Đánh thuế cả giao dịch lỗ, có tính lũy thoái) | Cao (Chỉ đánh thuế trên lợi nhuận thực tế) |
| **Đơn giản trong Quản lý** | Rất cao (Dễ dàng khấu trừ tại nguồn) | Rất thấp (Yêu cầu theo dõi giá vốn phức tạp) |
| **Tác động đến Hành vi Nhà đầu tư** | Khuyến khích giao dịch ngắn hạn; chi phí nhỏ. | Có thể làm giảm giao dịch do thuế suất cao; khuyến khích lập kế hoạch thuế. |
| **Tác động đến Thị trường (Thanh khoản)** | Cao (Ma sát thấp khuyến khích giao dịch) | Tiềm ẩn tiêu cực (Ma sát cao hơn có thể làm giảm thanh khoản) |
| **Ổn định Nguồn thu** | Cao (Doanh thu ổn định bất kể hiệu suất thị trường) | Thấp (Doanh thu biến động, phụ thuộc vào lợi nhuận của thị trường) |
| **Hội nhập Quốc tế** | Thấp (Mô hình lỗi thời) | Cao (Phù hợp với hầu hết các thị trường phát triển) |

## Phần 4: Kinh Nghiệm Quốc Tế về Thuế Chứng Khoán và Bài Học cho Việt Nam

Phần này cung cấp bối cảnh từ bên ngoài bằng cách so sánh hệ thống thuế của Việt Nam với các quốc gia khác. Phân tích so sánh này sẽ xác định các mô hình tiềm năng cho cải cách và làm nổi bật vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong khu vực.

### 4.1. Mô hình Thuế trên Lãi vốn: Nghiên cứu So sánh (Hoa Kỳ)

Hệ thống của Hoa Kỳ là một trong những hệ quy chiếu quan trọng. Nó phân biệt rõ ràng giữa **lãi vốn ngắn hạn** (tài sản nắm giữ từ một năm trở xuống), bị đánh thuế theo thuế suất thuế thu nhập thông thường (lũy tiến từ 10% đến 37%), và **lãi vốn dài hạn** (tài sản nắm giữ trên một năm), được hưởng các mức thuế suất ưu đãi thấp hơn (0%, 15% hoặc 20%).12

Cấu trúc phân cấp này là một công cụ chính sách có chủ ý nhằm khuyến khích đầu tư dài hạn hơn là đầu cơ ngắn hạn.25 Quan trọng hơn, hệ thống của Hoa Kỳ cho phép

**khấu trừ lỗ vốn** vào lãi vốn, và các khoản lỗ vượt mức có thể được chuyển sang các năm tiếp theo. Điều này tạo ra một hệ thống công bằng hơn nhiều so với Việt Nam, nơi nhà đầu tư không có cơ chế này.25

### 4.2. Mô hình Miễn thuế: Trường hợp của Singapore và các Đối thủ Cạnh tranh trong Khu vực

Singapore, một trung tâm tài chính lớn của thế giới, không đánh thuế trên lãi vốn đối với cá nhân. Đây là một yếu tố quan trọng trong khả năng thu hút vốn và nhân tài quốc tế của quốc gia này.28 Điều này đặt Việt Nam vào một vị thế bất lợi về cạnh tranh. Mặc dù thuế suất TNDN 20% của Việt Nam tương đương với khu vực, mức thuế suất 17% của Singapore vẫn thấp hơn.28 Việc không có thuế trên lãi vốn ở Singapore là một khác biệt cấu trúc lớn.

Trong khu vực, Việt Nam và Indonesia được ghi nhận là một trong số ít các quốc gia vẫn còn sử dụng thuế dựa trên giao dịch thay vì thuế trên lãi vốn, đặt họ ra ngoài chuẩn mực chung của khu vực.30

### 4.3. Tổng hợp các Bài học Kinh nghiệm Quốc tế cho Bối cảnh Việt Nam

Phân tích này cho thấy rằng mặc dù mô hình miễn thuế hoàn toàn của Singapore có lẽ không khả thi đối với Việt Nam do nhu cầu về nguồn thu ngân sách, các nguyên tắc của mô hình Hoa Kỳ lại rất phù hợp để tham khảo. Các bài học cho Việt Nam bao gồm:

1. **Chuyển đổi sang phương pháp Thuế trên Lãi vốn:** Rời bỏ mô hình thuế dựa trên giao dịch đã lỗi thời.
2. **Phân biệt Thuế suất:** Áp dụng các mức thuế suất thấp hơn cho các khoản đầu tư dài hạn để thúc đẩy sự ổn định của thị trường.
3. **Cho phép Bù trừ Lỗ:** Giới thiệu cơ chế khấu trừ và chuyển lỗ để đảm bảo sự công bằng.
4. **Thiết lập một Mức thuế suất Cạnh tranh:** Mức thuế suất 20% mà không có các tính năng trên là không cạnh tranh. Một mức thuế suất thấp hơn, chẳng hạn như 5-10%, kết hợp với các tính năng này, sẽ phù hợp hơn với các nước trong khu vực và ít gây xáo trộn cho thị trường hơn.25

Việc so sánh giữa Việt Nam, Singapore và Hoa Kỳ cho thấy rằng thuế chứng khoán không chỉ là một vấn đề doanh thu nội địa; nó là một công cụ quan trọng trong cuộc cạnh tranh toàn cầu để thu hút vốn di động. Singapore sử dụng chính sách miễn thuế lãi vốn như một phần cốt lõi của thương hiệu quốc gia để trở thành một trung tâm tài chính hàng đầu.28 Hoa Kỳ sử dụng các mức thuế suất khác biệt để định hình hành vi của nhà đầu tư trong nước, thúc đẩy tầm nhìn về một thị trường vốn lành mạnh dựa trên đầu tư dài hạn.27 Hệ thống hiện tại của Việt Nam lại hướng nội và tập trung vào sự dễ dàng trong quản lý. Do đó, bất kỳ cải cách nào ở Việt Nam cũng phải được đánh giá không chỉ dựa trên giá trị trong nước mà còn trên cách nó định vị quốc gia so với các đối thủ cạnh tranh trong khu vực như Thái Lan, Malaysia và Indonesia trong cuộc đua thu hút đầu tư gián tiếp nước ngoài.

Sự khác biệt lớn về năng lực thể chế và cấu trúc thị trường có nghĩa là Việt Nam không thể đơn giản "sao chép và dán" bộ luật thuế của Hoa Kỳ. Bài học thực sự nằm ở các nguyên tắc, không phải các chi tiết cụ thể. Hệ thống của Hoa Kỳ dựa trên một cơ sở hạ tầng dữ liệu rất tinh vi và một văn hóa khai thuế cá nhân không tồn tại ở Việt Nam. Do đó, việc nhập khẩu trực tiếp mô hình của Hoa Kỳ chắc chắn sẽ thất bại, như kinh nghiệm năm 2007 đã cho thấy.17 Con đường khả thi hơn là thích ứng các

*nguyên tắc*: bắt đầu với một loại thuế trên lãi vốn đơn giản, có thể ở mức thuế suất thấp (ví dụ 5% như đề xuất trong 25), giới thiệu cơ chế bù trừ lỗ khi hệ thống dữ liệu được cải thiện, và chỉ sau đó mới xem xét các mức thuế suất phân biệt dài hạn/ngắn hạn. Cách tiếp cận từng bước này có nhiều khả năng thành công hơn.

**Bảng 1: Phân Tích So Sánh các Chế độ Thuế Chứng Khoán**

| Đặc điểm | Việt Nam (Hiện hành) | Hoa Kỳ | Singapore | Thái Lan (Tham khảo) |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thuế Lãi vốn Cá nhân** | 0,1% trên giá trị giao dịch HOẶC 20% trên lãi ròng (tùy chọn) | Ngắn hạn: Thuế suất thu nhập thông thường (10-37%). Dài hạn: 0%, 15%, 20%. | 0% (Không có thuế lãi vốn) | Thường được miễn đối với chứng khoán giao dịch trên sàn. |
| **Bù trừ Lỗ** | Không | Có, với cơ chế chuyển lỗ | Không áp dụng | Không áp dụng cho lãi được miễn thuế |
| **Thuế Cổ tức Tiền mặt** | 5% | Cổ tức đủ điều kiện: 0%, 15%, 20%. Cổ tức không đủ điều kiện: Thuế suất thông thường. | 0% (Hệ thống thuế doanh nghiệp một tầng) | 10% thuế khấu trừ |
| **Lãi từ Chứng khoán của Doanh nghiệp** | 20% TNDN | 21% Thuế Doanh nghiệp | 17% Thuế Doanh nghiệp | 20% Thuế Doanh nghiệp |

## Phần 5: Thuế Đối Với Hoạt Động Đầu Tư Nước Ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam

Phần này sẽ giải quyết các quy tắc thuế cụ thể và những thách thức mà các nhà đầu tư nước ngoài phải đối mặt, một thành phần quan trọng đối với một thị trường đang tìm kiếm sự hội nhập quốc tế sâu rộng hơn.

### 5.1. Vai trò của các Hiệp định Tránh Đánh thuế Hai lần (DTA)

#### 5.1.1. Tổng quan về Mạng lưới DTA của Việt Nam

Việt Nam có một mạng lưới DTA rộng khắp với hơn 75 quốc gia và vùng lãnh thổ, được thiết kế để ngăn chặn tình trạng đánh thuế hai lần, giảm bớt các rào cản thuế đối với đầu tư, và tạo ra một môi trường thuế ổn định, có thể dự đoán được.31 Các hiệp định này cung cấp các cơ chế miễn, giảm thuế, hoặc cho phép số thuế đã nộp ở một quốc gia được khấu trừ vào nghĩa vụ thuế ở quốc gia kia.32

#### 5.1.2. Phân tích Chuyên sâu: Tình trạng và Ý nghĩa của DTA Việt Nam - Hoa Kỳ

Một DTA giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã được ký kết vào năm 2015 nhưng cho đến nay vẫn chưa được Thượng viện Hoa Kỳ phê chuẩn.34 Sự chậm trễ này được cho là do các cuộc cải cách thuế lớn của Hoa Kỳ vào năm 2017 và các cuộc đàm phán toàn cầu đang diễn ra về Chống Xói mòn Cơ sở Thuế và Chuyển lợi nhuận (BEPS), đã thúc đẩy Hoa Kỳ tìm cách sửa đổi các hiệp định đã ký.34

Việc thiếu một DTA có hiệu lực tạo ra sự không chắc chắn và kém hiệu quả về thuế đáng kể cho các nhà đầu tư Hoa Kỳ, vốn là một nguồn vốn đầu tư nước ngoài quan trọng. Điều này có thể khiến họ phải chịu các mức thuế khấu trừ tại nguồn cao hơn ở Việt Nam mà không có một cơ chế rõ ràng để được miễn giảm tại quê nhà. Do đó, các cuộc đàm phán đang diễn ra có tầm quan trọng đặc biệt đối với dòng vốn đầu tư giữa hai nước trong tương lai.34

### 5.2. Áp dụng Thuế Nhà thầu Nước ngoài (FCT)

Trong trường hợp không có DTA hoặc khi DTA không bao hàm một loại thu nhập cụ thể, Thuế Nhà thầu Nước ngoài (FCT) sẽ được áp dụng. FCT là một cơ chế thuế khấu trừ tại nguồn áp dụng cho các khoản thanh toán cho các tổ chức nước ngoài không có pháp nhân được cấp phép tại Việt Nam.36

FCT bao gồm hai thành phần: GTGT và TNDN. Đối với các loại thu nhập liên quan đến chứng khoán:

* **Chuyển nhượng chứng khoán:** Chịu thuế suất TNDN ấn định là 0,1% trên tổng giá bán. Hoạt động này được miễn GTGT.36
* **Lãi tiền vay/Trái phiếu:** Chịu thuế suất TNDN ấn định là 5%. Được miễn GTGT.36
* **Tiền bản quyền/Phí giấy phép:** Chịu thuế suất TNDN ấn định là 10%. Có thể được miễn GTGT tùy thuộc vào loại quyền được chuyển giao cụ thể.36

DTA Việt Nam - Hoa Kỳ chưa được phê chuẩn đóng vai trò như một rào cản "ẩn" đối với đầu tư. Trong khi Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng thị trường, DTA bị đình trệ với thị trường vốn lớn nhất thế giới lại hoạt động như một rào cản phi thuế quan đáng kể. Các nhà đầu tư tổ chức lớn của Hoa Kỳ (quỹ hưu trí, công ty quản lý tài sản) rất nhạy cảm với hiệu quả và tính dự đoán về thuế. Việc không có DTA có nghĩa là lợi nhuận của họ từ Việt Nam có thể bị đánh thuế hai lần, làm cho thị trường này về cơ bản kém hấp dẫn hơn so với các thị trường như Thái Lan hay Malaysia, những nơi có DTA hiệu quả với Hoa Kỳ. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng của Việt Nam trong việc thu hút vốn tổ chức "bền vững", dài hạn và có thể khiến Việt Nam phụ thuộc nhiều hơn vào các dòng vốn nước ngoài mang tính đầu cơ, ngắn hạn. Do đó, việc thúc đẩy hoàn tất DTA này là một ưu tiên kinh tế chiến lược.34

Chế độ FCT là một công cụ thực tế để đánh thuế các giao dịch xuyên biên giới, nhưng các tỷ lệ "lợi nhuận ấn định" của nó là những công cụ thô sơ có thể không phản ánh đúng lợi nhuận thực tế của một giao dịch. FCT áp dụng các tỷ lệ phần trăm cố định trên doanh thu gộp (ví dụ: 5% trên thu nhập lãi vay).36 Điều này đơn giản về mặt hành chính cho phía Việt Nam thu thuế. Tuy nhiên, đối với nhà đầu tư nước ngoài, biên lợi nhuận thực tế trên giao dịch đó có thể thấp hơn nhiều, có nghĩa là thuế suất hiệu dụng trên lợi nhuận thực của họ có thể cực kỳ cao. Các DTA được thiết kế để thay thế các mức thuế FCT thô sơ này bằng các quy tắc tinh vi hơn (ví dụ: các mức thuế khấu trừ tại nguồn thấp hơn). Điều này củng cố ý tưởng rằng một mạng lưới DTA rộng khắp và hiệu quả là một dấu hiệu của một khu vực pháp lý trưởng thành và thân thiện với nhà đầu tư.

**Bảng 3: Thuế suất Thuế Nhà thầu Nước ngoài (FCT) đối với các Hoạt động Tài chính tại Việt Nam**

| Loại Thu nhập | Tỷ lệ GTGT ấn định | Tỷ lệ TNDN ấn định | Tổng FCT | Nguồn tham khảo |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuyển nhượng Chứng khoán** | Miễn thuế | 0,1% | **0,1%** | 36 |
| **Lãi (Tiền vay, Trái phiếu)** | Miễn thuế | 5,0% | **5,0%** | 36 |
| **Tiền Bản quyền** | Miễn thuế\* | 10,0% | **10,0%** | 36 |
| **Dịch vụ Tài chính Phái sinh** | Miễn thuế | 2,0% | **2,0%** | 36 |
| **Dịch vụ Chung (ví dụ: Tư vấn)** | 5,0% | 5,0% | **Thay đổi** (Tính trên cơ sở gộp) | 36 |

*\*Lưu ý: Miễn thuế GTGT áp dụng cho các quyền sở hữu trí tuệ cụ thể; các loại tiền bản quyền khác có thể phải chịu thuế GTGT.*

## Phần 6: Vai trò của các Tổ chức Trung gian trong Quản lý và Tuân thủ Thuế

Phần này xem xét xương sống vận hành của hệ thống thuế chứng khoán: các tổ chức trung gian tài chính chịu trách nhiệm thực thi nó.

### 6.1. Cơ chế Khấu trừ tại nguồn: Chức năng và Trách nhiệm

Toàn bộ hệ thống thu thuế đối với nhà đầu tư cá nhân được xây dựng dựa trên nguyên tắc khấu trừ tại nguồn.4 Các công ty chứng khoán và ngân hàng thương mại nơi nhà đầu tư có tài khoản lưu ký có nghĩa vụ pháp lý phải hoạt động như các đại lý thuế.40

Trách nhiệm của họ bao gồm:

* Tự động tính toán và khấu trừ 0,1% thuế TNCN từ số tiền thu được của mỗi giao dịch bán trước khi ghi có số tiền ròng vào tài khoản của nhà đầu tư.3
* Khấu trừ 5% thuế TNCN trên cổ tức bằng tiền mặt trả cho nhà đầu tư.
* Kể từ khi Nghị định 126 có hiệu lực, họ cũng chịu trách nhiệm khấu trừ 5% thuế trên mệnh giá của cổ tức bằng cổ phiếu khi những cổ phiếu đó cuối cùng được bán.11

### 6.2. Nâng cao Hiệu quả và Minh bạch trong Thu thuế

Hệ thống này có hiệu quả rất cao đối với nhà nước, đảm bảo sự tuân thủ gần như tuyệt đối và một dòng doanh thu ổn định với sự tương tác trực tiếp tối thiểu giữa cơ quan thuế và hàng triệu nhà đầu tư cá nhân.42

Tuy nhiên, điều này đặt một gánh nặng hành chính đáng kể lên các tổ chức trung gian. Bất kỳ động thái nào hướng tới một hệ thống phức tạp hơn, như thuế trên lãi vốn, sẽ làm tăng gánh nặng này theo cấp số nhân. Nó sẽ yêu cầu họ phải theo dõi giá mua và ngày mua cho mỗi cổ phiếu trong danh mục của nhà đầu tư, bao gồm cả các điều chỉnh cho các sự kiện doanh nghiệp như chia tách cổ phiếu và cổ tức bằng cổ phiếu.17

Hệ thống hiện tại đã thực sự giao phó những phần khó khăn nhất của việc quản lý thuế—tính toán và thu thuế từ một cơ sở người nộp thuế phân tán—cho các tổ chức tài chính tư nhân. Nhà nước yêu cầu các công ty chứng khoán thực hiện chức năng thuế 40, tận dụng cơ sở hạ tầng xử lý giao dịch hiện có của họ với chi phí trực tiếp thấp cho cơ quan thuế. Điều này làm cho các tổ chức trung gian trở thành một phần quan trọng, và có lẽ là không thể thiếu, của cơ sở hạ tầng thu thuế. Hàm ý là bất kỳ cải cách thuế nào không chỉ là một cuộc đàm phán giữa chính phủ và người nộp thuế; đó là một cuộc đàm phán ba bên phải tính đến năng lực kỹ thuật và tài chính của các tổ chức trung gian để thực hiện các thay đổi. Sự sẵn sàng của họ là nút thắt cổ chai chính cho cải cách.

Trong khi hệ thống khấu trừ tại nguồn có vẻ hiệu quả đối với chính phủ, nó lại áp đặt các chi phí tuân thủ ẩn lên khu vực tư nhân. Các công ty chứng khoán phải đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, nhân sự và quy trình để đảm bảo việc khấu trừ và nộp thuế chính xác. Những chi phí này cuối cùng do các công ty và gián tiếp là các nhà đầu tư gánh chịu thông qua các loại phí. Một sự chuyển đổi sang thuế trên lãi vốn sẽ làm tăng đáng kể các chi phí này, có khả năng đòi hỏi một cuộc đại tu hoàn toàn hệ thống back-office của họ. Điều này cho thấy sự "đơn giản" của hệ thống hiện tại một phần là ảo ảnh được tạo ra bằng cách chuyển sự phức tạp và chi phí từ khu vực công sang khu vực tư. Các nhà hoạch định chính sách phải xem xét ai là người gánh chịu gánh nặng hành chính khi thiết kế các quy định mới.

## Phần 7: Khuyến nghị cho một Cuộc Cải cách Toàn diện Luật Thuế Chứng khoán Việt Nam

Phần cuối cùng này sẽ tổng hợp các phân tích từ toàn bộ báo cáo để đưa ra một bộ khuyến nghị cụ thể, có thể hành động cho các nhà hoạch định chính sách.

### 7.1. Lộ trình Đề xuất để Chuyển đổi sang Hệ thống Thuế trên Lãi vốn

* **Giai đoạn 1 (Ngay lập tức - 1-2 năm):** Duy trì thuế giao dịch 0,1% làm mặc định nhưng giới thiệu một hệ thống thuế trên lãi vốn chính thức, tự nguyện (ví dụ, ở mức thuế suất 10%) cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp có khả năng thực hiện việc lưu trữ hồ sơ cần thiết. Điều này tạo ra một chương trình thí điểm để xác định các thách thức hành chính.
* **Giai đoạn 2 (Trung hạn - 2-4 năm):** Đầu tư mạnh mẽ vào việc xây dựng một Cơ sở Dữ liệu Giao dịch Chứng khoán Quốc gia, liên kết mã số định danh của nhà đầu tư trên tất cả các công ty chứng khoán để theo dõi giá vốn một cách tập trung. Bắt buộc báo cáo dữ liệu theo tiêu chuẩn từ tất cả các tổ chức trung gian.
* **Giai đoạn 3 (Dài hạn - 5+ năm):** Một khi cơ sở hạ tầng dữ liệu được chứng minh là đáng tin cậy, chính thức bãi bỏ thuế giao dịch 0,1% và áp dụng thuế trên lãi vốn bắt buộc cho tất cả các nhà đầu tư.

### 7.2. Khuyến nghị Chính sách để Khuyến khích Đầu tư Dài hạn

* Khi thuế trên lãi vốn được thực thi, giới thiệu một cấu trúc thuế suất hai bậc lấy cảm hứng từ mô hình của Hoa Kỳ: một mức thuế suất cao hơn cho tài sản nắm giữ dưới một năm và một mức thuế suất ưu đãi thấp hơn đáng kể (ví dụ, 5%) cho tài sản nắm giữ trên một năm.25
* Tích hợp một cơ chế chuyển lỗ, cho phép nhà đầu tư bù trừ lỗ vốn từ một năm vào lãi của các năm tiếp theo (ví dụ, lên đến 3-5 năm), như được các chuyên gia đề xuất.18

### 7.3. Hiện đại hóa Quản lý Thuế và Hội nhập Quốc tế

* Ưu tiên đàm phán lại và phê chuẩn DTA với Hoa Kỳ để loại bỏ các rào cản thuế đối với một nguồn vốn tổ chức quan trọng.34
* Rà soát và làm rõ việc xử lý thuế đối với các sản phẩm tài chính phức tạp ngoài cổ phiếu và trái phiếu đơn giản, cung cấp hướng dẫn rõ ràng cho các công cụ phái sinh và các công cụ khác để hỗ trợ sự đổi mới của thị trường.
* Đánh giá lại việc đánh thuế cổ tức bằng cổ phiếu, có khả năng chuyển sang một hệ thống mà chúng chỉ bị đánh thuế như một khoản lãi vốn khi bán, dựa trên giá vốn bằng không, để giải quyết tranh cãi về "không có thu nhập thực tế".20

#### Nguồn trích dẫn

1. Thuế Chứng Khoán Tại Việt Nam: Thảo Luận Và Phân Tích Các Quy Định Hiện Hành Cùng Đề Xuất Đáng Chú Ý [2025] - VNSC by Finhay, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://www.vnsc.vn/thue-chung-khoan-tai-viet-nam>
2. Các loại thuế và phí giao dịch chứng khoán nhà đầu tư cần biết - TOPI, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://topi.vn/cac-loai-thue-va-phi-giao-dich-chung-khoan.html>
3. Thuế TNCN bán chứng khoán: Nhà đầu tư cần lưu ý những gì? - Hóa đơn điện tử, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://hoadondientu.edu.vn/thue-tncn-ban-chung-khoan-nha-dau-tu-can-luu-y-nhung-gi/>
4. Thuế chứng khoán sẽ khấu trừ tại nguồn - BMSC, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <http://www.bmsc.com.vn/tin-tuc/tin-doanh-nghiep/Thue-chung-khoan-se-khau-tru-tai-nguon-66234.html>
5. Thuế Thu nhập chứng khoán được thu như thế nào? - Bộ Tư pháp, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/van-ban-chinh-sach-moi.aspx?ItemID=512>
6. Thuế TNCN bán cổ phần: cách tính và thời điểm xác định thu nhập tính thuế - Einvoice.vn, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://einvoice.vn/tin-tuc/thue-tncn-ban-co-phan-cach-tinh-va-thoi-diem-xac-dinh-thu-nhap-tinh-thue>
7. Đề xuất chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế 20% hoặc 0,1 ..., truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://laodong.vn/kinh-doanh/de-xuat-chuyen-nhuong-chung-khoan-ap-dung-thue-20-hoac-01-tuy-truong-hop-1544400.ldo>
8. Thuế cổ phiếu - So sánh chính sách thuế Việt Nam với ASEAN - luatminhnguyen.com, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://luatminhnguyen.com/thue-vi/so-sanh-thue-co-phieu-viet-nam-voi-cac-quoc-gia-trong-khu-vuc-asean-phan-tich-canh-tranh/>
9. Chuyển nhượng cổ phiếu nộp thuế thế nào? - Báo Chính phủ, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://baochinhphu.vn/chuyen-nhuong-co-phieu-nop-thue-the-nao-102230404112056208.htm>
10. Công văn 99912/CTHN-TTHT 2020 chính sách thuế đối với cổ tức bằng cổ phiếu, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://luatvietnam.vn/thue/cong-van-99912-cthn-ttht-2020-chinh-sach-thue-doi-voi-co-tuc-bang-co-phieu-331778-d6.html>
11. Quy định về thuế đối với cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng - MBS, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://mbs.com.vn/vi/goc-truyen-thong/tin-tuc-mbs/quy-dinh-ve-thue-doi-voi-co-tuc-bang-co-phieu-va-co-phieu-thuong/>
12. So sánh hệ thống chính sách thuế của Mỹ và Việt Nam: Hàm ý chính sách, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://kinhtevadubao.vn/so-sanh-he-thong-chinh-sach-thue-cua-my-va-viet-nam-ham-y-chinh-sach-32403.html>
13. Thị trường chứng khoán phái sinh từng bước trở thành kênh đầu tư ..., truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/l/chitit?dDocName=APPSSCGOVVN162148347>
14. Phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://tapchicongthuong.vn/phat-trien-thi-truong-chung-khoan-phai-sinh-tai-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap-122424.htm>
15. Thuế TNCN phái sinh là gì? Cách tính như thế nào?, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://ecn.net.vn/tin-tuc/thue-tncn-phai-sinh-la-gi-cach-tinh-nhu-the-nao>
16. Thuế đối với chứng khoán: Thực trạng và khả năng áp dụng đối với chứng khoán phái sinh, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://phapluatphattrien.vn/thue-doi-voi-chung-khoan--thuc-trang-va-kha-nang-ap-dung-doi-voi-chung-khoan-phai-sinh-d620.html>
17. Đầu tư chứng khoán có lãi mới nộp thuế: Nhiều rắc rối, khó khả thi ..., truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://tuoitre.vn/dau-tu-chung-khoan-co-lai-moi-nop-thue-nhieu-rac-roi-kho-kha-thi-20241213080341756.htm>
18. Thuế chứng khoán cần công bằng để giữ chân nhà đầu tư dài hạn ..., truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://tapchikinhtetaichinh.vn/thue-chung-khoan-can-cong-bang-de-giu-chan-nha-dau-tu-dai-han.html>
19. Hoàn thiện chính sách thuế đối với thị trường chứng khoán Việt Nam - Tạp chí Kinh tế, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://tapchikinhtetaichinh.vn/hoan-thien-chinh-sach-thue-doi-voi-thi-truong-chung-khoan-viet-nam.html>
20. Khấu trừ thuế ngay với cổ tức chứng khoán: Doanh nghiệp mất nguồn lực, ảnh hưởng lợi ích nhà đầu tư - Vnbusiness, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://vnbusiness.vn/thue-ngan-sach/khau-tru-thue-ngay-voi-co-tuc-chung-khoan-doanh-nghiep-mat-nguon-luc-anh-huong-loi-ich-nha-dau-tu-1108375.html>
21. VCCI kiến nghị Bộ Tài chính cân nhắc đánh thuế nhận cổ tức bằng ..., truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://vneconomy.vn/vcci-kien-nghi-bo-tai-chinh-can-nhac-danh-thue-nhan-co-tuc-bang-chung-khoan.htm>
22. Thuế chứng khoán: Cần cân nhắc để không làm nản lòng nhà đầu tư - Báo Tuổi Trẻ, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://tuoitre.vn/thue-chung-khoan-can-can-nhac-de-khong-lam-nan-long-nha-dau-tu-20250802185524803.htm>
23. 'Mức thuế chứng khoán 20% sẽ đem đến nhiều ảnh hưởng tích cực' - Nhadautu.vn, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://nhadautu.vn/muc-thue-chung-khoan-20-se-dem-den-nhieu-anh-huong-tich-cuc-d97883.html>
24. Đánh thuế 20% trên lãi chứng khoán là quá cao, lo nhà đầu tư rời bỏ thị trường - VOV, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://vov.vn/thi-truong/chung-khoan/danh-thue-20-tren-lai-chung-khoan-la-qua-cao-lo-nha-dau-tu-roi-bo-thi-truong-post1218342.vov>
25. Nỗi lo thuế 20% lãi chứng khoán khiến nhà đầu tư chùn bước - VnExpress, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://vnexpress.net/noi-lo-thue-20-lai-chung-khoan-khien-nha-dau-tu-bo-chay-4918342.html>
26. Bộ Tài chính đề xuất mức thuế 20% trên lãi bán chứng khoán hàng năm - CafeF, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://cafef.vn/bo-tai-chinh-de-xuat-muc-thue-20-tren-lai-ban-chung-khoan-hang-nam-188250721231855377.chn>
27. Thuế thu nhập cá nhân ở Mỹ: Thông tin mới nhất 2025 - ImmiPath, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://immipath.org.vn/thue-thu-nhap-ca-nhan-o-my/>
28. Hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp ở Singapore 2025 - AZTAX, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://aztax.com.vn/thue-thu-nhap-doanh-nghiep-o-singapore/>
29. Chính sách thuế thu nhập cá nhân tại Singapore hiện nay - ACC Đồng Nai, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://accdongnai.vn/thue-thu-nhap-ca-nhan-tai-singapore/>
30. VAFI kiến nghị bỏ thuế thu nhập cá nhân đối với cổ phiếu thưởng - Thị trường tài chính, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://thitruongtaichinh.kinhtedothi.vn/chung-khoan/vafi-kien-nghi-bo-thue-thu-nhap-ca-nhan-doi-voi-co-phieu-thuong-146889.html>
31. [Ebook] Danh sách Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam Và 75+ Quốc gia, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://luatvietnam.vn/thue-phi-le-phi/danh-sach-hiep-dinh-tranh-danh-thue-hai-lan-giua-viet-nam-va-75-quoc-gia-565-101444-article.html>
32. Một số thực tiễn và khó khăn khi áp dụng Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần từ năm 2022, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://www.grantthornton.com.vn/vi/goc-bao-chi/2023/mot-so-thuc-tien-va-kho-khan-khi-ap-dung-hiep-dinh-tranh-danh-thue-hai-lan-tu-nam-2022/>
33. Hiệp định tránh đánh thuế hai lần - Kiến thức cơ bản (Có ví dụ) - Gonnapass, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://gonnapass.com/hiep-dinh-tranh-danh-thue-hai-lan-kien-thuc-co-ban/>
34. Bộ Tài chính Việt Nam - Hoa Kỳ trao đổi kỹ thuật về Hiệp định tránh ..., truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://vcci.com.vn/news/bo-tai-chinh-viet-nam-hoa-ky-trao-doi-ky-thuat-ve-hiep-dinh-tranh-danh-thue-hai-lan>
35. Thúc đẩy tiến trình phê duyệt Hiệp định tránh đánh thuế hai lần Việt Nam – Hoa Kỳ, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://tapchitaichinh.vn/thuc-day-tien-trinh-phe-duyet-hiep-dinh-tranh-danh-thue-hai-lan-viet-nam-hoa-ky.html>
36. Thuế nhà thầu nước ngoài (foreign withholding tax) - taca consulting, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://taca.com.vn/thue-nha-thau-nuoc-ngoai/>
37. Thuế nhà thầu là gì? Cách tính thuế nhà thầu CHI TIẾT - MISA meInvoice, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://www.meinvoice.vn/tin-tuc/19351/cach-tinh-thue-nha-thau/>
38. Cách tính thuế nhà thầu nước ngoài theo thông tư 103 - Apolat Legal, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://apolatlegal.com/vi/blog/cach-tinh-thue-nha-thau-nuoc-ngoai/>
39. Mức thuế suất thuế nhà thầu nước ngoài mới nhất 2025 - MISA AMIS, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://amis.misa.vn/196323/thue-suat-thue-nha-thau/>
40. Quy định về 8 khoản thu nhập Khấu trừ Thuế TNCN tại nguồn - Kế Toán Anpha, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://ketoananpha.vn/quy-dinh-khau-tru-thue-tncn-tai-nguon.html>
41. Hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN tại nguồn năm 2025 - AZTAX, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://aztax.com.vn/khau-tru-thue-tncn-tai-nguon/>
42. Thu thuế ngay với cổ tức bằng chứng khoán có thể làm suy giảm động lực đầu tư - LSVN, truy cập vào tháng 10 3, 2025, <https://lsvn.vn/thu-thue-ngay-voi-co-tuc-bang-chung-khoan-co-the-lam-suy-giam-dong-luc-dau-tu-a160900.html>